

Văn-Tương xuất-bản

DEPT. LERAL

ORIENTAL

Nº 24643

# CU - HU AN

LICH-SU. TIEU-THUYET, NUOC NHA

SO 3 NAM-VIET VAN-DOAN thuật 3 XU



Thư và Mandats, xin đề cho : Trần-văn-Hiệp  
HANOI — 13, Rue du Papier, 13 — TONKIN

III

**Tha đồ rớt....Tay không làm đề cuội**

**B**A người còn đang trò chuyện, bỗng chuông chùa tỉnh mộng ngân nga, mõ động tiếng vân hương cái vang âm, phảng phất tiếng đức phật Mẫu-ni, tận tít từng mây sám, lơ lửng như nhẩn nhủ lòng tục mau quy-y, cho thoát khỏi kiếp luân hồi đầy đoạn.

Con chim xanh đang ngủ, cũng rật mình chập choạng như say xưa với tiếng chuông ngân xa vắng, phía đông mặt trời đã bay vụt qua giẫy núi cao đột ngột, nhưng còn thea thò như nàng tiên vừa tỉnh giấc mơ hoa ẩn hiện sau tấm màn sương mờ tỏ. Và bên tai tiếng chim sáo sặc báo hiệu trời đã bình minh, giữa sân chùa cây quê những hoa nặng trĩu hạt xương, gục sau lá như còn ngái ngủ hay chói lòa bởi ánh hồng quang.

Sư cụ đã giờ giậy dâng hương, và quỳ trước bệ, phật niệm câu nam vô... rồi như mơ say sư cụ lờ mờ, nhưng tay vẫn gõ mõ, mõ vẫn tụng niệm như câu khấn đức Thích-ca Mẫu-ni cứu vớt chúng sinh cho chóng lên cõi nết bàn.

Hai bên vội vàng từ giã nhau bọn Xuân-Lan thì giờ về Trang-Liệt., bọn Nguyên-Huân thì qua Tiêu-Sơn rồi lại thẳng đường sang mạn Bắc.

Một hôm đèn một làng cuối hạt Bắc-Ninh có thấy cha - gát ngồi giậy học tự xưng là Tú-Nghệ.

Hai người đứng ngoài nghe thầy dậy sách luận-ngữ đèn câu : — *Hậu sinh khả úy, yên tri lai giả chi bất như kim già.* Nghĩa là : — *Những cậu trẻ con ta cũng có điều nên sợ, vì biết đâu sau này nó không giỏi bằng mình bây giờ.* Thê mà thầy giậy rằng : — *Hậu sinh khả úy yên tri lai giả chi bất như lệnh già.* Nghĩa là : — *Tôi ghê cho học trò sau lắm, vì rằng đèn học thì chẳng được như lệnh thầy.*

Vậy thành ra nhâm cả câu, nhâm cả chữ lại nhâm cả nghĩa.

Hai người bật cười rồi bảo nhau vào tận nơi tàng thừa : Chúng tôi con nhà học trò đi qua đây nghe ngài là nơi thanh khí vậy xin vào hầu; nói xong ngồi cả xuống bên đường rồi giở ngay ngón văn chương sách vở ra thuyết một hồi, Thấy kia có ý vừa then vừa sợ. Ba-Nhưng mỉm cười bảo :

— Này bạn nhà nho với nhau cứ nói thật tú với tý gì đây ?..

Thấy kia thưa :

— Quá thật tôi chỉ nhất tràng !...

Ba-Nhưng lại vớ quyển bài mở ra xem chép miệng một cái.

Đỗ-thừa nói :

— Tràng với đoán gì đây.

Thấy kia cười gượng nói :

Quá tôi chỉ là anh đồ.

Đỗ-thừa lại vớ quyển sách viết mở ra xem thử dài một cái Ba-Nhưng nói :

— Đồ với lẽ gì đây.

Thấy kia năn nỉ nói :

— Thôi xin các ông thương cho ! Bây giờ hai người nửa bốn nửa thật nói :

— Khéo anh chỉ giả danh mà làm hại con nhà người, có thể nào không thì đảng này phác giặc.

Thấy kia vâng ! Xin các ông hãy ở lại tôi nay. Nói xong nhận với chủ nhà là hai người bạn quý ; rồi liệu cơm nước thết đãi tử tế. Hai người ở lại chăm sẵn cho một quyển sách làm sẵn cho một quyển bài. Đèn sáng sớm mai thấy kia đãi tiệc rượu rất sang và tiễn mười lăm quan tiền. Hai người đổi lấy bạc nén rồi đi.

Nguyên hai người đi chơi đã hẹn nhau có đồng nào phải chơi bởi hay cho kẻ nghèo đói, chứ không được hà tiện.

Cho nên hôm đi đèn hạt Lạng-Sơn thì tiền hết cả, mà bụng đã đói, sịch thầy ngoài đồng có nhà chạm ra cách đám ma nhà giầu. Bèn hỏi giò chung quanh mới biết là cụ lái Chiêm vẫn buôn bán hằng tâm thường đi lại Hanoi, từ năm kia đèn giò thì cụ ở nhà không đi nữa, cụ được hai con giai còn trẻ cả, năm nay cụ đã 70 tuổi mới mất.

Sau khi hai người hỏi thăm giò đích xác, liền dẫn lẫn nhau mưu kê. Rồi hỏi thăm vào tận nhà, vừa đến nơi mới tảng òa lên khóc và kể lể sau xưa, rõ là thảm thiết.

Vợ con cụ lái thầy vậy đem nhau ra chào hỏi :

— Hai người kể lai lịch cùng tên tuổi cụ lái rất đúng, rồi nói tiếp :

— Chúng tôi ở Hanoi cùng với cụ rất là thân thiết, mấy năm nay không thấy cụ xuống, chúng tôi nhớ lắm, cô hỏi đèn để thăm cụ. Ngờ đâu đèn nơi cụ đã mất, vậy không sẵn đồ phúng viếng cũng là không phải. Thôi gọi là kiêm mấy chữ khóc cụ.

Nói xong hai người gọi lấy giấy nghiên bút và vải trắng viết đôi câu đối rất trang nhã rồi lại hỏi :

— Nào câu đối gián các nơi, nào lễ tiết cùng các tuần đã tươm tất chưa, không thì chúng tôi phải trông nom cho hợp lễ mới được,

Lạ gì đất Man-di thầy người kinh đã quen thuộc lại hậu tình như thế ai chẳng bằng lòng. Đèn tôi cơm nước xong hai người lại báo :

— À này đất cát táng cụ thế nào việc ấy quan trọng thứ nhất đã ai điểm huyết chưa, không thì chúng tôi liệu giả nghĩa cụ vậy.

Mí chào ! Bây giờ mẹ con nhà chủ tướng dễ chẳng giới giúp nhà mình chắc bèn đem nhau lấy lực nhờ cậy. Từ đây tiếp đãi hai người rất là ân cần sang trọng.

Công việc độ mười ngày song hết ; tục lệ đường ngược đem thú trâu, thú bò cùng là lụa vải với hai nén bạc để tạ thầy.

Hai người chỉ nhận bạc rồi từ già giờ ra lên chơi tỉnh Lạng vào

chùa Tam-Thanh đi sông Kỳ-Cùng, chơi luôn mấy hôm gần hết tiên mới đi tắt rừng sang Cao-Bằng, một hôm đương đi chỗ quang vắng giữa rừng có ba bốn đứa trong bụi rậm nhảy ra, thấy hai người có một vác tiên kềm 5 quan. Thằng làm đầu hai tay hai gươm xông lại trước mặt hai người bảo :

— Mấy người kia mang gì muốn xông nộp xuống đây không thì quan lớn lấy đầu bây giờ.

Hai người van lạy xin nộp, chỉ xin lại một quan để ăn đường, nói đoạn cỡi vác tiên, Ba-Nhưng cầm lấy một quan còn bao nhiêu thì Đổ-Thừa đưa tất cả cho thằng kia.

Thằng kia vội vàng giơ cả hai tay hứng lấy. Ba-Nhưng bất thình lình giơ mình cầm quan tiên thừa, quật ngay ngang mặt thằng kia. Làm cho nó choáng váng ngã lăn ra, hai người cướp lấy gươm, đánh đuổi mấy đứa đang sau chạy hết, ngoảnh lại chém luôn thằng ngã mấy nhát, rồi nhặt nhanh tiên nong mỗi người một gươm giơng đuổi.

Nguyên hai người đã buộc sẵn mấy quan tiên bằng lạt mây thật chặt chẽ, vì biết trước qua rừng thế nào cũng gặp bọn lục lâm, thảo khấu, nên mới phòng bị như vậy. Mà cũng do cái tính cẩn thận ấy cho nên mới thoát khỏi tay hùm rừng xanh...

Rồi trước sáu bảy tá n ngày đêm trong đường rừng mới tới tỉnh Cao-bằng liền vút gươm đi vào ngay một hiệu cao-lâu nghỉ ở đây mấy ngày.

Một buổi chiều kia nghe nói có cụ Tú Phạm ở đường bề lên làm quan trên ấy ăn nhặt lên giầu; nay nhân khi đã hưu chí mở tiệc hạ-thọ thật to. Bà lớn với cô đi chợ sắm qua đây bây giờ.

Ba-Nhưng liền nghĩ ra một kế cỡi ngay quần áo gửi các chú tài rồi mượn quần áo cu-ly mặc vào, đoạn lấy cát bôi nhem nhuộc cả chân tay, mặt mũi. Song dặn nhà hàng cứ nuôi cụ Đổ-Thừa ở đây rồi sau sẽ liệu.

Một chốc thấy một hình vóc to lớn béo núc ních, cứ mỗi

bước đi của bà là các bắp thịt lại thi nhau mà rung chuyển như muốn sé toang chiếc áo bó khít người, cổ bà quá ngắn làm tội cho cái ngực luôn luôn cứ phải đỡ chiếc cằm tròn hai ngón, mà khổ hơn là cái cằm cứ nhè mà đập hoài. vì bà nhai trầu bóm bẻm, cứ mỗi cái quệt mép lại làm cho cái mũi lại nhẩy lên một bận và cặp mắt sùm sụp tí hý lại nhấp nhẩy một lần.

Bà đi thông thả khoan thai đầu cho nắng cháy da hay mưa thôi thịt bao giờ bà cũng điem nhiên đi bước đều hòa tó ra vẻ quan cách, biểu hiệu sự phong lưu của bậc quý phái. Nhưng thực ra ai có thuê bà trăm nén bạc bắt bà cũng đành khoanh tay mà chịu, vì hai cặp giò của bà không đủ sức được cây trăm cân ấy ..

Bà béo mà tác giả tả ở trên đây chính là bà lớn. Phải ! bà béo như vậy tuy tác giả đã mô tả một thôi dài về sự béo của bà nhưng cũng chưa đủ tả cho hết sự béo của bà. mà tác-giả cũng không biết tìm câu gì để nói cho hết được ; ầu là tác giả gọi bà là con voi cái vậy. Có gọi thê mới sừng với một đồng thịt của bà

Nhưng trái lại cô con gái thì khác hẳn, cô bé nhỏ nước da bánh mật, tuy cô không có sắc đẹp đồ quán siêu đình nhưng cũng không đen nổi, chỉ phải đôi mắt hay liếc ngược, liếc xuôi, mồm thì lúc nào cũng toe toét ; mà nét mặt lạnh lạnh thật giống mẹ, nói thê chắc chả ai lây làm lạ, vì xưa nay con nhà tông chả giống lông cũng giống cánh....

Cô cắp cái thúng sơn quăng quả đi sau bà lớn. Ba - Nhưng bước lên lễ phép khúm núm thưa :

—Bẩm cụ lớn chúng con là con nhà đói khát, nghe trong cụ có tiệc vui mừng, con xin vào hầu hạ.

Bà lớn khẽ quay lại lờm giải một cái nhỏ toẹt nước quệt trầu ra bên đường rồi sẽ lùi lại bấu môi, vì bà vừa nhận ra sự nhớ bản đây mình Ba-Nhưng, bà sợ những cái bản cái ghét ấy sẽ bay

sang bám vào nước da mỡ bóng của bà, nên bà vội quay đi không thèm nhìn lại.

Ba-Nhưng cứ lẻo đẻo theo sau vừa van vãn khẩn cầu, vừa đỡ lấy cái thúng sơn của cô. Cô cũng không thèm nói nửa nhời mặc Ba-Nhưng cặp hấu, chỉ mím cười dần lên đi sát sau bà lớn.

Khi đến nhà, trông lên thấy đập chông riêm, câu đôi cheo lá liệt, và các thứ bày biện rất chang hoàng, sau khi giao giả chiếc thúng sơn của bà.

Nhưng vào ngồi trong nhà vắng, bỗng hồi lâu không thấy ai hỏi đến, bèn tăng rón rén ra mượn cái điều cây ăn thuốc rồi nhìn qua các câu đôi nhăm thuốc hết, khi ngẩng lên thì giờ đã tối. Sịch thấy cụ lớn ông đi ra đi vào, Ba-Nhưng mới ngậm nga mây câu đôi rồi tự nói câu hay, câu dở, chữ được, chữ không?

Cụ lớn ông thoáng nghe ngạc nhiên hỏi bà lớn :

— Kỳ có anh đồ nào ở nhà dưới thê nhi ?

Cụ lớn bà nói :

— Ai đâu chỉ có thằng gì ở ngoài phò theo hấu về đây thôi mà.....

Cụ lớn ông nghe nói càng ngạc nhiên, liền đứng đình xuống tận nơi nom, chỉ thấy một thằng cu-ly ngồi bắt chéo khoeo ở góc tường liền hỏi :

— Mày biết chữ à ?

Ba-Nhưng khiêm tốn nói :

— Dạ con cũng biết rằm ba chữ ạ...

Cụ lớn ngắt lời bảo :

— Mày giảng lại các câu đôi tao xem.

Ba-Nhưng lại dạ rồi đem các câu đôi ở đây vừa giảng vừa bẻ vừa chữa hết cả một lượt, rất là thông thái đúng mực.

Cụ lớn nghe xong chăm chú nhìn Ba-Nhưng như muốn nhận xét một điều gì, một lúc lâu bèn bảo :

— Quái anh này không phải người thường lên trên này tôi bảo. Ba-Nhưng theo ngay lên, cụ lớn cho ăn cơm rồi hỏi :

— Anh là người có học sao đến nỗi thế ?

Ba-Nhưng chấp tay dạ :

— Bẩm chúng con thua bé được học vài ba năm, bất hạnh cha mẹ mất đi nên phải thế này !

Cụ lớn nói :

— Tôi có bài văn chương, của những người có ân nghĩa xin mừng nghỉ hơn một tháng nay chưa song anh có thể làm đỡ được không ?

Ba-Nhưng nói :

— Xin cụ lớn cho nghe lại lịch và núi sông danh thắng của ngài, con xin làm.

Cụ lớn liền nói qua cho một lượt, rồi nhìn Ba-Nhưng tỏ ý hỏi : « có làm được không ? » chỉ thấy Ba-Nhưng đứng chấp tay lẳng lặng.

Cụ lớn bảo :

--Thôi xuống dưới nhà mà nằm nghỉ, để nghỉ bài.

Ba-Nhưng bảm :

— Con xin lĩnh giấy bút.

Cụ lớn mở cháp lậy ngay giấy bút đưa ra.

Ba-Nhưng quỳ dưới ghê thao song lập tức đệ trình cụ lớn xem rất minh mà bảo :

— Thiện tài, thật thiện tài ! rồi nhìn kỹ Ba-Nhưng nói tiếp :

— Chết anh này dễ đỡ rồi thì phải.

Ba-Nhưng bảm :

— Quả chưa ạ.

Cụ lớn, liền gọi cụ lớn bả ra chỉ Ba-Nhưng nói :

— Tay này dễ con nhà khoa bảng chứ không vừa, bả lậy quần áo ,khăn giấy cho thấy ây tằm rửa.

Bà lớn nghe nói, bĩu môi toan nói, thì cụ lớn ông đã đưa mắt dục đi. Bất đắc dĩ bà phải quay ngay cây thịt vào nhà trong sai người nhà lấy quần áo cho Ba-Nhưng.

Ba-Nhưng nhận quần áo quay ra tắm rửa một lát sau đi vào thấy ông lớn, bà lớn đang ngồi chễm chệ trên sập. Ba-Nhưng đứng lùi sang bên, ông lớn chỉ ghê bảo Ba-Nhưng ngồi, Ba-Nhưng khúm núm hai ba lần mới giám ngồi.

Bây giờ bà lớn mới dương to cặp mắt voi, há hốc mồm nhìn Ba-Nhưng bà ngạc-nhiên Ba-Nhưng bây giờ khác hẳn với Ba-Nhưng ở ngoài đường, Ba-Nhưng bây giờ không phải là anh cu-ly mà lại là một chàng phong lưu công tử sau đôi mắt sáng trong lại ẩn hiện một vẻ khí khái anh hùng, với tâm mình tâm thước một vẻ văn nhân tao nhã.

Bà lớn liên đôi ngav thái độ, cười hi hi đưa hộp trầu bảo Ba-Nhưng ăn và vui vẻ nói:

— Chả mấy khi có sự gặp gỡ này thấy hãy cứ ở chơi.

Đọc đến đây chắc các độc-giả phải ngạc-nhiên vì cái thái độ của bà lớn bây giờ, với cái thái độ lúc ngoài đường khác hẳn nhau thê. Các độc giả chớ lấy làm lạ, phải! có chi là lạ. Là gì cái tính đài các khinh người của các bà quan đứng trước một kẻ bán hàn đê tiện, lúc ấy các bà sẽ có cái cảm giác: phân giai cấp nói cho đúng là các bà phải làm ra thê, để cho người biết mình là..., bà lớn, ôi! đời, đời sao không cho các anh bán hàn một bộ cánh, đời không cho các anh một cái vó sang, dẫu rằng các anh chả sang, chả phải nòi giống cánh vàng lá ngọc nhưng đời cứ cho, vì có thê thì cái hạng người như bà lớn « tác giả nói trên » mới không bỉ bở nhỏ quệt trầu, và sợ những cái bản cái ghét trong mình họ bay sang bám vào nước da mờ bóng nhoáng của những hạng người như bà lớn...

Năm ngày nữa xong công việc. Cụ lớn ông mời Ba-Nhưng lên bàn hỏi văn chương, sách vở. Ba-Nhưng ứng đối như nước chảy không đâu là không hiểu. Cụ lớn càng quý mến bèn hỏi tên tuổi làng mạc cùng vợ con.

Ba-Nhưng thưa :

— Chúng con ở làng Bát-Nhiều tỉnh Sơn-Tây họ Chu tên Ba-Nhưng năm nay 21 tuổi chưa vợ con chi cả.

Tôi hôm ấy trong phòng riêng ông lớn và bà lớn thăm thì bàn việc kén rể.

Ông lớn nói :

— Ba-Nhưng xem ra tài học hơn người, nói năng lễ phép...

Bà lớn ngắt lời nói :

— Chẳng những thế vẻ mặt lại khôi ngô hình dung tuấn tú.

Ông lớn nói :

— Ý tôi muốn gả con bé nhà ta cho hắn.

Bà lớn nói :

— Tôi cũng đồng ý với ông xong chưa tiện nói ra, nay ông đã nói vậy ta hãy gọi con nó vào hỏi xem con nó có bằng lòng không đã.

Nói đoạn quay ra gọi con gái vào hỏi ý kiến.

Từ ngày cô thấy Ba-Nhưng chữ nghĩa giỏi giang lại ăn mặc sạch sẽ rõ ra người tài mạo, trong đời ít có thì cô đã mê mệt ngập ngừng nay được cha mẹ hỏi đến, như gãi vào chỗ ngứa của cô, cô bằng lòng ngay.

Sau khi hỏi ý con, bà lớn liền bàn riêng với ông :

— Tuy con nó đã bằng lòng nhưng còn Ba-Nhưng thì làm sao cho xuôi việc.

Ông vuốt râu cười khẩy, nói :

— Rõ bà này khéo lo xa việc ấy để mặc tôi.....Vài ngày nữa việc sẽ xong.

Qua hôm sau ông lớn gọi Ba-Nhưng ra vườn bắc ghế ngồi ngắm trăng xem hoa nói chuyện.

Trước ông còn nói xa xôi, sau dần dần bảo Ba-Nhưng :

— Tôi xem thấy tuy tài hoa lỗi lạc, bước công danh chẳng sớm thì chầy điều ấy không lo, nhưng thấy cứ lòng bông nay đây

mai đó, thì có hay gì, người ta cần nhất là phải có gia đình, phải có người nội chợ thì đời mình mới không tẻ không buồn. Tôi chắc thầy cũng có lúc nghĩ thế.

Ba-Nhưng thở giải nói :

— Thừa cụ lớn, con tuy cũng biết vậy song cụ lớn tính như con, sắc sỡ, túng kiết, thế này, thì còn ai thêm vồn dền.

Cụ lớn cười ha hả nói :

-- Thấy nghĩ thế sai rồi, xưa kia sao nàng Mỹ-Nương còn mê anh Trương-Chi, à Ngọc-Bội lấy chàng kiêu củi, đó chuyện trước làm gương ta cũng nên bắt chước, nay tôi.....Nói dền đây ông lớn ngừng lại.

Cánh mẫu đơn đang tung cánh khoe trắng, và lá mình cười với gió, ông chầm ngâm một lát rồi quả quyết nói :

-- Nay tôi tiếc tài học của thầy, thương cảnh ba đào của thầy, muốn gây dựng cho thầy.....Ông ngáp ngừng nhìn thẳng vào mặt Ba-Nhưng cười nói tiếp :-- Nói gần nói xa chẳng qua nói thật, ý tôi muốn gả con bé cho thầy.....Nói dền đây ông cười phả lên để chữa ngượng.

Ba-Nhưng nghe đoạn đứng dậy chấp tay nói :

-- Cụ lớn không chê con là đứa nghèo hèn, thì con đâu dám phụ lòng cụ lớn.

Ông lớn nghe Ba-Nhưng nói, thì cả mừng đem chuyện ấy nói với bà lớn rồi lập tức hôm sau sửa sang dâu cau, viết tên tuổi con gái Phạm-thị-Hiến cùng với Chu Ba-Nhưng vào làm lễ gia-tiên.

Lễ xong Ba-Nhưng mới nói xin cho con hãy thành tiểu lễ, đợi con thi cử thành danh, thì đại lễ sẽ liệu.

Cụ lớn ông gật đầu khen :

—Ừ ! có trí, thế cũng được.

Cô vội hỏi :

— Thừa thầy bao giờ có khoa thi ?

Cụ lớn nói :

— Sang năm. Cô sắm nét mặt lại rồi ngồi xuống thờ giải.

Từ đây đặt đường đông cho dễ ở, mà cô thì trâu cau cơm nước rất ân cần chu chít.

Một hôm Ba-Nhưng xin tiên cụ lớn đi mua sách học. Cô đưa trộm ngay cho ba lạng bạc, rồi dục, có đi mua sách thì đi cho chóng mà về.

Ba Nhưng lén ngay ra với Đồ Thừa, hỏi han hẹn hò đưa tạm tiên chi tiêu, còn đâu đi mua đất mua rế vài pho rồi lại giờ về nhà quan lớn.

Ở đây được ba tháng đi chơi đã khắp rồi tâng xin về tỉnh Bắc học tập Hai cụ ưng cho ngay ba nén bạc sắm sửa sách vở, quần áo, sai đầy tớ gánh đi hầu, và chọn ngày theo bọn lính tải qua rừng cho chắc chắn.

Khi sắp đi cô lại đưa riêng cho Ba Nhưng một nén nữa và dặn rằng :

— Cậu học hành cô cho chóng đỗ đi nhá

Ba Nhưng chào hai cụ và từ biệt cô mà lên đường.

Cô ngoảnh lại hỏi mẹ.

— À ! thưa để tỉnh Bắc có gần không ? có năng đi lại được không ?

Bà bảo :

-- Xa đi lại thế nào được.

Cô tiu ngửa, mặt đầy vẻ buồn rầu, ra đứng tựa song lan nhìn theo bóng tình lang trên đường thiên lý xa xôi, rồi cô gục đầu vào cánh tay thốn thức...

---

PHẦN THỨ TƯ

**Thoát miệng hùm... học trò sọc quan huyện**

**B**A-NHƯNG ra đèn phở nói chuyện với Đồ-Thừa và tính giá các thứ tiên hiệu cao lâu thu nhất quán áo giờ xuôi.

Xuông đèn tỉnh Lạng, Ba-Nhưng cho người đẩy tờ giờ lên rồi bao nhiêu đồ đạc bán đổi lấy tiên, cùng đồ Thừa tềch thẳng không bao giờ giờ lại nữa...

Rồi đó hai người từ Lạng-Sơn xuôi xuống phủ Lạng chơi mấy hôm, đoạn lộn về miền Tam-Đảo quanh xem khắp mọi nơi tìm ra phủ Đa-Phúc khi qua rừng Lự giờ đã chiều, bỗng giông bão mật mù, sương sa gió lạnh không thể sao ra được, phải núp ở trong hang núi, đèn đêm rét quá, may mới có mấy cây gỗ vừa đổ xuống đây, hai người đánh đá lửa đốt cả lên, rồi lại vào hang nằm cho ấm.

Một chốc lửa tắt chỉ còn lại một đồng than hồng, bỗng thấy một con hổ đèn ngồi sượt một bên, chốc nữa lại thấy một con đười ươi đèn ngồi sượt một bên. Ba Nhưng ngồi buồn tẩn mẩn thế nào, thò tay ra soay gốc cây co một cái, làm cho cành cháy giờ bên ngoài đâm ngay vào đầu hổ. Hổ bị bỏng dật mình nhảy tót sang bên kia, thấy đười ươi ngồi đây, tưởng đười-ươi gẹo mình liền giờ tay tát thẳng. Đười-ươi hoảng kinh nhảy tránh rồi kêu vang lên, một lát sau hổ, vượn, đười ươi khác đổ đèn rất đông tranh nhau găm thét vang cả góc rừng, đánh nhau lộn mù tan cả đồng lửa bắn tung lên như sao sa, rồi khi đâu vỡ tổ chừng năm bảy chục con mặt nhor, mấy nhác chúi mũi chúi đầu, có lúc đạt cả vào trước mặt Ba-Nhưng và Đồ-Thừa.

Làm cho hai người ngồi trong hang mắt cá hôn lẩn vía.

Đồ-Thừa run cầm cập nói :

— Thôi chệt đèn nơi, chỉ tại anh nghịch tình thôi phen này...

Ba-Nhưng nói :

— Giỏi với người được, chứ ai giỏi được với thú...

Hai người còn đương sợ hãi thì giờ đã tờ mờ, bọn sơn thú

đánh nhau dần dần cũng giải tán, còn bỏ lại những thây chết với những vũng máu đen sì, và sợ sắc mây cụm Phong-Lan lìa cảnh giới lá tá, trên không chung buông mây tiêng giới giặc của chiếc vạc ăn đêm về chậm, buồn ! Đều hiu gió lướt ngọn cây đưa theo một thứ mùi tanh hôi dùng rợn. Sơn-lâm vừa qua một trận sát phạt khốc hại già man.

Ài đứng trước cảnh này, sẽ có cái cảm giác ngậm ngùi ngao ngán, tưởng đứng trong một bãi xa tràng, sau một cuộc huyết chiến, tranh đất, đoạt quyền, bởi một chút lợi nhỏ nói cho đúng là một miếng bả, hay vì một sự tức khí ngông cuồng mà đem nhau ra băm chém, để phí lòng ước muốn, hay lấy một chút hư danh, nhưng than ôi ! có biết đâu tuyến là mộng ảo. Lợi chẳng được mà danh cũng không, thế mà nỡ đem giế đúng tính mệnh mình, chẳng những thế, lại lấy cho kẻ khác. Như chuyện dưới-ươi với Hồ ở trên đây...

Lại nói hai người ngồi trong hang cùng ôm một mối sợ hãi, và nắm chắc sự chết trong tay, mãi đến khi thấy bọn đánh nhau đi hết bấy giờ mới hoàn hồn, bỗng thấy đôi khí non nằm chết khiếp bên mình, mà khí già đang tìm như nhác bên ngoài. Ba-Nhưng thấy vậy liền ôm hai con khí non ra giá. Khí già thấy vậy cả mừng vội cõng con chạy miết vào rừng.

Một lát sau thấy khí già ôm vào trong hang vứt trước mặt hai người, hai cái chằm, rồi quay ra chạy mất. Hai người cầm xem thì mỗi cái độ bằng hòn gạch nhỏ và lõm dĩa, không biết là vật gì mà vẫn vi, nhẵn nhụi khác thường, bèn mỗi người lấy một cái để ghi giầu lạ.

Sáng tinh sương hôm ấy hai người đi gập ra ngoài rừng vào chơi Đa-Phước, rồi quay lên phía tây giới ngược, khi qua hạt Việt-Đài, hai người sờ đến túi thì đã nhẹ nhẹ, bỗng thấy mây người cầm tràng đục vừa đi vừa nói :

— Anh em mình con nhà thuyền thợ chỉ lấy công làm để nuôi sống, thế mà dịp này phải làm cung phụng hão nhà quan vậy mới biết «Sáo giá lao» (1) thật. Hai người đi lúc nữa lại thấy một

---

(1) Nghĩa là : khôn khéo lắm càng khó nhọc.

người vác cây vừa đánh trâu đi vừa nói với con trâu bằng một giọng oán trách cáu kỉnh.

— Người ta bảo chiêm nam mùa bắc, đây ông nom nam chẳng phải bắc cũng không, chỉ chiêm ngập mùa ghen, thì có dịp này lại bị ông quan mới đến, nào bắt phu, bắt tráng, nào tông củi tông dầu, chẳng qua chỉ nay sướng mai ca giết thẳng khổ để cho thỏa đường vui vẻ, thôi đi mau lên để còn vào quan phục dịch...

Hai người thấy vậy bàn nhau, thứ giẽ vào phố huyện xem sao, khi đến nơi quả nghe tiếng chông, phách rộn rịp, hòa với tiếng âm ọe thành một cung đàn hỗn độn, thôi giọng chênh, giọng lạch, lại giọng giữ, giọng sáu, thì ra trong huyện đang mần tuồng.

Ba-nhung hỏi : — Quái quốc tang hết chưa mà huyện đây đã có tiệc vui mừng:..

Ba-Nhung chưa nói dứt, bỗng có anh nho mướn và thẳng lệ phụ ngồi hàng nước nói đáp :

— Quan đường trong mới ra mạn ngược tham tán là bực nhất, tôi nay mời cả quan Huân sang để múa bài bông chúng ta vào xem chả hết.

Bây giờ Ba-nhung bàn nhỏ với Đổ - Thừa mưu kê rồi đến tôi cùng vào dinh huyện xem, thì thấy chung quanh kết thái trương dăng, chính giữa (16) cô đầu vai đeo đèn sập hai hàng múa hát, phía trên thì điều ông, xe giải, chấp then, khám bóng hai quan ngồi chễm trệ trên chiếu cạp hoa, bên tả những nha lại hoặc đứng hoặc ngồi, bên hữu thì các thân hào, cũng đứng hay ngồi như bên tả, còn các cậu lệ cắp roi đứng hầu, hay chạy lăng xăng trông rất ngộ nghĩnh.

Bây giờ Ba-Nhung và Đổ-Thừa đón đến đèn tận chỗ quan ngồi, rồi dân dân nhót cái điều mỗi người hút một điều thuốc lão, quan đưa cặp mắt ôc nhồi lờm một cái, hai người bèn

lùi đứng nguyên chỗ, hồi lâu lại đón vào tráp mỗi người ăn một miếng trầu. quan hừ một tiếng, hai người lại đứng lặng, lâu lâu lúc nữa lại vớ cả ông vôi, mỗi người quệt một miếng, quan trừng mắt nhìn, đôi mày chổi sể, dựng bộ ria đuôi chuột quở :

— Này nhữag tên mô, tên my mà hỗn hung.

Lính gia võ ngực toan đẩy ra hai người đều vội nói :

— Bẩm chúng con là học trò.

Quan truyền.

— Học trò à ! tên tê đã râu ria hăng tha tội, còn tên my trẻ trung mà vô lễ, vô phép đáng có đòn, nhưng hăng thứ cho bài thơ không song sẽ liệu.

Ba-Nhưng xin đầu bài. Quan hắt hàm bảo quan Huân cho đi Quan Huân dựa tráp nhai trầu tốp tốp nói :

— Cứ tức cảnh ngay tiệc này thôi mà cho phong vận (1)

Ba-Nhưng táng ughĩ mãi mới viết được chữ Ô-hô quan dục mãi mới lại viết ô-hô lại dục nữa lại viết chữ ô hô hai quan trông nhau cười ngật và bảo :

— Thật là đồ đại, ôi chà chà. nhưng cứ cho làm nốt xem sao.

Nói rút lời ngoảnh lại đã thấy Ba-Nhưng viết cả toàn bài rằng :

Ô hô ! Ô hô !! ô hô, thái-Hậu thăng hà vị kỷ thu, bát dật vũ đình hoan lạc cực, khan lai lễ pháp thị thù vô.

Nghĩa là ; Than ôi thương thay đức Thái-Hậu mất chưa được bao lâu, dám đem bài bông hiên lễ, vui chơi như thế, thì ai là vô lễ vô phép nhĩ ?

Nguyên thì bây giờ triều đình hay cho người trá hình đi do

---

(1) Phóng-vận nghĩa là muốn làm vãn nào cũng được.

(còn nữa)